TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS- PT
Ngày: 20 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- T1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các thẩm phán: 1. Ông Vương Hồng Giang

2. Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện V kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà*: -* Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2022/TLPT-HS ngày 21/01/2022 do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số144/2021/HS-ST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Ngô Xuân M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 8 năm 1968, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 3, Thị trấn QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Làm chè; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Ngô Giao L và bà Trần Thị Q; Vợ là Nguyễn Thị P; có 03 con.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0064948 ngày 29/12/2018 Công an huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngô Xuân M 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2021 đến nay. (có mặt tại phiên toà).

Người bào chữa cho bị cáo:

Các Luật sư Vũ Q1 B, Nguyễn Văn Đ, Phạm Thu C – Thuộc Công ty Luật TNHH VP, Đoàn Luật sư T1 phố Hà Nội (các Luật sư có mặt).

***Bị hại kháng cáo*:** Ông Đinh Huy V, sinh năm 1969 - có mặt

Trú tại: Tổ dân phố 3, Thị trấn QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1954 - có mặt

2. Bà Lê Thị L1, sinh năm 1973 - có mặt

3. Ông Trần Danh T, sinh năm 1967 - có mặt

4. Ông Lê Văn D, sinh năm 1957 - vắng mặt

5. Ông Ngô Trung T1, sinh năm 1966 - có mặt

Đều trú tại: TDP 3, Thị trấn QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

6. Anh Phạm Văn Q1, sinh năm 1979 - có mặt

Trú tại: Xóm Cơ khí công trình, Thị trấn QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

7. Chị Dương Thị H, sinh năm 1986 - có mặt

8. Cháu Hoàng Thị Y, sinh năm 2008 - vắng mặt

9. Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1970 - vắng mặt

Đều trú tại: Tổ dân phố 3, Thị trấn QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

10. Anh Hoàng Xuân T3, sinh năm 1989 - vắng mặt

Trú tại: Tổ dân phố Cơ khí Công trình, Thị trấn QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970, có mặt

2. Bà Trần Thị Đ1, sinh năm 1972, có mặt

Đều trú tại: Tổ dân phố 3, Thị trấn QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/5/2016 Ngô Xuân M thuê máy múc đất của anh Phạm Văn Q1 để múc hào thoát nước ở bãi chè nhà M thuộc xóm 3, Thị trấn QC, huyện ĐT, Thái Nguyên. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì múc xong nên M và anh Hoàng Xuân T3 (là người lái máy múc cho anh Q1) đi vào nhà anh Ngô Trung T1 (là anh trai ở cùng xóm với M) để thanh toán tiền công. Sau khi thanh toán tiền xong, M đi từ nhà anh T1 ra khu vực hào vừa múc thì gặp anh Q1, ông Đinh Huy V, bà Trần Thị Đ1, bà Lê Thị L1, ông Trần Danh T (chồng chị Loan) là hàng xóm và có có đất vườn cạnh khu vực M vừa múc rãnh hào. Mọi người có ý kiến với M là: M múc rãnh hào thoát nước lấn ra đường đi chung của xóm. Ông V trực tiếp nói với M "*Ông múc như này là không được rồi, lấn hết ra đường rồi*". Thấy ông V nói vậy, M nói lại với ông V "*Đất của tao, tao thích làm thế nào thì kệ tao*"; ông V và M xảy ra xô xát, to tiếng với nhau rồi M xông vào dùng tay đấm nhiều nhát vào người ông V, ông V lùi người lại và trượt chân xuống rãnh hào vừa múc. Lúc này anh Ngô Trung T1 chạy từ nhà ra chỗ rãnh hào thì thấy M và V đang xô xát với nhau. T1 cầm trên tay một hòn đá tiến đến phía V mục đích để đánh V thì ông T và anh Q1 can ngăn ôm giữ lấy T1. T1 vứt hòn đá xuống đường không đánh V nữa. Còn ông V, sau khi bị M đánh ngã trượt chân xuống rãnh hào, ông V nhoài người dậy trèo lên mép rãnh hào bên kia. M nhảy sang rãnh hào tiếp tục dùng tay đánh và du

đẩy ông V làm ông V ngã xuống rãnh hào. Khi ông V bị ngã dưới hào, M đứng trên mép rãnh hào nhặt nhiều đá (loại đá gan trâu múc lên từ rãnh hào) ném nhiều nhát về phía người ông V khiến V bị thương tích chảy máu ở phần đầu. Ông V đứng dậy bỏ chạy, sự việc kết thúc.

Ông V bị thương nên ông T và anh Q1 cùng với gia đình ông V đưa ông V đi sơ cứu tại y tế xóm sau đó đến điều trị tại bệnh viện Quân y 91 đến ngày 25/5/2016 ra viện; 18/6/2016 ông V điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên đến ngày 27/6/2016 ra viện; Ngày 03/8/2016 ông V điều trị tại Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng Thái Nguyên đến ngày 26/8/2016 ra viện.

Bệnh án của ông V thể hiện ông V bị 03 vết thương: Vỡ xương bả vai trái; Sẹo vùng đỉnh đầu kích thước 5cm x0,4cm và sẹo vùng đỉnh chẩm kích thước 3cm x 0,2cm.

Còn M sau khi sự việc xảy ra cũng bị thương tích, kết quả khám bệnh thể hiện M bị 01 vết thương ở vùng trán đỉnh kích thước 3cm x 01cm và đến Trạm y tế xã QC sơ cứu, khâu vết thương sau đó đến Bệnh viện C Thái Nguyên điều trị đến ngày 18/5/2016 ra viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT, tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi lời khai của những người làm chứng và trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đinh Huy V và Ngô Xuân M.

+ Đối với thương tích của ông Đinh Huy V:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/TgT ngày 08/7/2016 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn động não điều trị ổn định; vỡ xương bả vai; sẹo vùng đỉnh màu nâu nhạt, lồi, kích thước dài 5cm x rộng 0,4cm; sẹo vùng chẩm màu nâu nhạt, lõm, kích thước dài 3cm x rộng 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT tiến hành trưng cầu giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông V sau khi điều trị tại Bệnh viện Chỉnh hình và phục hồi chức năng Thái Nguyên và giám định vật tác động gây nên thương tích của ông V.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 250/TgT ngày 19/10/2016 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Hình ảnh gãy xương bả vai trái cal liền tốt, khớp vai vận động dạng trên, gấp, duỗi, cử động ngang được. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên (Giám định bổ sung những thương tích theo Bệnh án điều trị tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng) là: 0% (không phần trăm).

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 33/TgT ngày 16/3/2017 của Trung tâm pháp y sở y tế Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định vỡ xương bả vai, sẹo vùng đỉnh màu nâu nhạt, lồi, kích thước 5x0,4cm, sẹo vùng chẩm màu nâu nhạt, lõm, kích thước dài 03x rộng 0,2cm. Cơ chế hình T1 vết thương của Đinh Huy V: Hai vết thương trên đầu là do vật tày có góc cạnh gây ra. Vết thương gãy xương bả vai trái do vật tày có góc cạnh gây ra.

Theo yêu cầu đề nghị của ông V, Cơ quan điều tra Công an huyện ĐT tiến hành trưng cầu giám định lại thương tích của ông V và trưng cầu giám định vật tác động gây nên thương tích của ông V.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 4463/TgT ngày 10/10/2017 của viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát kết luận: Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số 20/2014/ TT - BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Huy V tại thời điểm giám định là 14%; Cơ chế hình T1 thương tích ở vùng vai trái và vùng đầu của anh V do vật tày gây nên. Không xác định được do đá ném hay đá đập gây nên.

+ Đối với thương tích của Ngô Xuân M:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/TgT ngày 07/7/2016 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn động não điều trị ổn định, hiện tại có vết sẹo màu nâu nhạt vùng trán đỉnh kích thước dài 3cm x rộng 1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 6% (sáu phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT tiến hành trưng cầu giám định bổ sung vật tác động gây nên thương tích trên đầu của M.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/TgT ngày 14/2/2017 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có vết sẹo màu nâu nhạt vùng trán đỉnh dài 3cm x rộng 1cm. Cơ chế hình T1 vết thương trên đầu Ngô Xuân M: Do vật tày có góc cạnh gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/TgT ngày 04/8/2017 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có vết sẹo màu nâu nhạt vùng trán đỉnh dài 3cm x rộng 1cm. Cơ chế hình T1 vết thương trên đầu anh Ngô Xuân M: Do bị đá ném hay đá đập đều có thể gây nên thương tích như trên.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông V yêu cầu M phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Quá trình gải quyết vụ án, ngày 09/9/2021 gia đình bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 144/2021/HS-ST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố: Bị cáo Ngô Xuân M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Căn cứ khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Ngô Xuân M 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2021.

2. Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 604, Điều 605, Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC; buộc bị cáo bồi thường cho ông Đinh Huy V số tiền 52.024.000đ (Năm mươi hai triệu không trăm hai mươi bốn ngàn đồng). Được trừ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) do gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 32.024.000đ.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 16/12/2021 bị cáo Ngô Xuân M kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/12/2021 bị hại ông Đinh Huy V kháng cáo đề nghị tăng bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo với nội dung kêu oan; bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Xét kháng cáo của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo M không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai của những người làm chứng, lời khai của bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ khẳng định chính bị cáo là người đã gây thương cho ông Đinh Huy V gây tổn hại 14 % sức khỏe cho bị hại, việc bị cáo khai thương tích của ông V là do bị ngã xuống rãnh hào gây nên và chính ông V là người gây thương tích cho bị cáo là không có căn cứ, vì vậy không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mức án 03 năm tù đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đồng ý để vợ bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan Thi hành án để bồi thường cho bị hại, vì vậy đề nghị trả lại cho bà Phương số tiền 20 triệu đồng và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- Xét kháng cáo của bị hại: Tại cấp phúc thẩm, bị hại nộp cho Tòa án các hóa đơn chứng từ là tiền viện phí, tiền mua thuốc tại các bệnh viện, tiền thuê xe, tiền chi phí cho bồi dưỡng sức khỏe. Sau khi xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại, cụ thể như sau:

+ Tiền viện phí, tiền mua thuốc theo hóa đơn: 15.659.676đ;

+ Tiền mất thu nhập của bị hại: 46 ngày nằm V x 300.000đ/1ngày = 13.800.000đ;

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 46 ngày nằm V x 300.000đ/1ngày = 13.800.000đ;

+ Tiền thuê xe: 5.000.000đ;

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 20 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ = 29.800.000đ.

- Tiền photo tài liệu, giấy tờ: 500.000đ.

Tổng cộng: 78.559.676 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm như sau: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân M; sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng

điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại sửa phần bồi thường và án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với kết luận của đại diện viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những nội dung sau:

Trong hồ sơ vụ án chưa làm rõ được thương tích của bị hại là do bị ném đá hay đập đá gây ra thương tích; Không có người làm chứng trực tiếp nhìn thấy bị cáo gây thương tích cho bị hại; Không thu giữ được hung khí gây án; không cho người làm chứng nhận dạng vật chứng vụ án; Kết luận giám định bổ sung sau hơn 1 năm nhưng tỷ lệ thương tích lại tăng từ 12% lên 14%.

Lời khai của người làm chứng còn có nhiều mâu thuẫn nhưng lại căn cứ vào những lời khai đó để kết tội bị cáo là chưa khách quan.

Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Đại diện viện kiểm sát sau khi đối đáp lại những ý kiến của các vị Luật sư, viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án để không làm oan bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và của bị hại được làm trong thời hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/5/2016 tại đoạn đường dân sinh đi vào khu vực đồi bãi của các hộ dân thuộc xóm 3 (nay là tổ dân phố 3), Thị trấn QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên xảy ra vụ xô xát giữa Ngô Xuân M, Ngô Trung T1 và Đinh Huy V. Hậu quả ông V bị thương ở đỉnh đầu, vùng chẩm và vỡ xương bả vai trái gây thương tích tổn hại 14% sức khỏe; M bị tổn hại 6% sức khoẻ; T1 không bị thương.

Tại phiên tòa M khai V dùng đá đập vào đầu M và ném vào lưng M gây thương tích và không thừa nhận đánh V; V khai thương tích của V do T1 và M gây nên; T1 khai không tham gia xô xát, việc xô xát chỉ có V và M, V dùng đá đập vào đầu M gây thương tích.

Xét lời khai của người người làm chứng và lời khai của bị hại thì thấy: Thời điểm xảy ra sự việc vào khoảng 8 giờ 30 ngày 14/5/2016 là vào mùa hè, thời tiết hoàn toàn bình thường khả năng quan sát của mọi người đều rất tốt, không có vật gì che chắn; hiện trường xảy ra vụ việc là cạnh đoạn hào do M mới thuê anh Q1 và anh Trường dùng máy múc tạo T1 và trong đất mới đào lên có lẫn nhiều đá các loại, bị cáo dùng đá có sẵn tại hiện trường để tấn công bị hại chứ không dùng loại hung khí nào khác; nguyên nhân xảy ra việc xô xát là do người bị hại cho rằng M

múc hào đã lấn ra đường dân sinh, đây là nguyên nhân dẫn đến việc xảy ra cãi vã xô xát nhau giữa bị cáo M và ông V, dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bị hại.

Xét lời khai của bị cáo, của bị hại về việc M là người gây thương tích cho V, Hội đồng xét xử thấy anh V khai phù hợp với lời khai của chị L1, ông T, ông D, anh Q1, bà Đ1 và cháu Y về nội dung: khi xô xát chỉ có M, T1 và V không còn ai tham gia; M là người tấn công trước và chủ động tấn công liên tục đối với ông V, ông V bị động và không kịp chống trả, không có điều kiện để phòng vệ do vậy cả ba vết thương đều ở phía sau cơ thể V; hung khí để M tấn công ông V là những viên đá nhiều kích cỡ khi đào hào đã đào lên nằm lẫn trong đất được chứng minh bởi các bản ảnh do cơ quan điều tra thu thập; Tại biên bản ghi lời khai đối với M ngày 20/5/2016 (BL 345, 346) M thừa nhận: Tôi ném rất nhiều đất đá về phía ông V, không xác định cụ thể là bao nhiêu nhát, M xác định có ném trúng người ông V nhưng không biết trúng bao nhiêu nhát, vào những đâu; sau khi sự việc xảy ra khoảng một tháng M cùng đại diện chính quyền địa phương đến nhà ông V để thoả thuận bồi thường thương tích nhưng không T1 công. Như vậy đủ căn cứ kết luận M là người trực tiếp dùng đá gây thương tích cho ông V gây tổn hại 14% sức khoẻ và M nhận thức đầy đủ được hậu quả pháp lý của hành vi gây thương tích cho V của mình nên đã đến nhà V để thương lượng mục đích tránh được việc xử lý từ phía cơ quan pháp luật đối với M, phù hợp với việc gia đình bị cáo M đã tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT số tiền 20.000.000đ để hỗ trợ cho ông V.

Đối với lời khai của ông V về việc ông T1 có tham gia ném đá về phía ông V và bê hòn đá đập vào vai ông V khi ông V bị ngã, Hội đồng xét xử thấy những người làm chứng là chị Loan, bà Định, anh Q1, anh T đều khai T1 có cầm đá và tham gia đuổi ông V cùng với M nhưng khi ông V ngã lần thứ nhất, anh T, sau đó là anh Q1 đã ôm T1, không cho T1 ném đá vào ông V và khi V ngã lần thứ ba T1 bê đá định đập vào ông V thì T là người ôm để T1 không đập đá vào ông V được.

Như vậy có căn cứ để khẳng định T1 có tham gia đuổi theo ông V cùng với M và có ý thức dùng đá để gây thương tích cho ông V nhưng đã kịp thời được anh T1 và anh Q1 can ngăn; tài liệu có trong hồ sơ không đủ căn cứ để chứng minh T1 đã gây ra thương tích cho ông V nên cơ quan điều tra đã không xử lý đối với T1 theo pháp luật là phù hợp.

Từ các phân tích trên thấy rằng các thương tích của ông V là do một mình bị cáo M gây nên, ông V là người bị động khi bị M tấn công liên tục nên bị ngã xuống rãnh hào không chủ động phòng vệ, thời gian bị gây thương tích rất nhanh các vết thương đều ở phía sau người ông V và trên thực tế anh T, chị L1, anh Q1 đều khai khi ông V ngã lần thứ ba, T1 hai tay bê đá định đập xuống người ông V nhưng được anh T can ngăn kịp thời. Do vậy không có căn cứ xác định T1 gây thương tích vào bả vai trái của ông V như lời khai của ông V.

Xét lời khai của bị cáo M và ông T1 về việc ông V là người dùng đá đập vào trán và ném vào lưng M gây thương tích, sau đó do V bỏ chạy ngã xuống hào nên bị thương. Hội đồng xét xử thấy: Lời khai của chị L1, anh T, ông D, anh Q1, bà Đ1 và cháu Y đều xác định không thấy ông V đánh M bằng chân tay không hay bằng hung khí gì; Ngoài lời khai của những người làm chứng nói trên quá trình điều tra không thu thập được tài liệu nào khác chứng minh ông V gây thương tích cho M. Mối quan hệ giữa bị cáo và ông T1 là anh em ruột; Lời khai làm chứng của ông T1 là duy nhất và không phù hợp với lời khai của 6 người làm chứng kể trên. Do vậy

không có căn cứ chấp nhận lời khai của ông T1 và bị cáo M cho rằng ông V là người gây thương tích cho M.

Mặt khác trong suốt quá trình điều tra và tại các phiên tòa, những người làm chứng là bà Trần Thị Đ1 (lời khai tại các bút lục 207, 209, 389, 390); lời khai của chị Lê Thị L1 (BL 225, 226); lời khai của anh Phạm Văn Q1 (BL 269, 270); lời khai của cháu Hoàng Thị Y (BL 297, 298) đề khẳng định Ngô Xuân M là người đánh anh V trước và làm anh V ngã xuống rãnh hào, sau đó dùng đá gây thương tích cho ông V.

Từ các phân tích nêu trên, thấy đủ căn cứ để khẳng định vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/5/2016 tại đoạn đường dân sinh thuộc tổ dân phố 3, Thị trấn QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên bị cáo Ngô Xuân M đã dùng chân tay không để đánh ông Định Huy V sau đó M đã nhặt nhiều viên đá mới múc lên ở rãnh hào ném vào đầu và bả vai trái của ông Đinh Huy V khiến ông V bị thương ở đỉnh đầu, vùng chẩm và vỡ xương bả vai trái. Bị cáo không thừa nhận mình đã gây thương tích cho anh V nhưng căn cứ vào lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như Biên bản sự việc do Công an Thị trấn QC lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 14/5/2016; các biên bản xác minh thương tích do cơ quan công an lập ngay sau khi người bị hại nhập viện; bản ảnh hiện trường, bệnh án, kết luận giám định ... đủ căn cứ kết luận M là người đã gây ra thương tích cho ông V làm tổn hại 14% sức khỏe, việc bị cáo không thừa nhận đã gây thương tích cho V là nhằm trốn tránh trách nhiệm của mình trước pháp luật.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Xuân M về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng quy định của pháp luật, không oan nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không chấp nhận việc bà P đã bồi thường số tiền 20 triệu đồng thay cho bị cáo nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại về bồi thường dân sự:

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản tiền sau:

- Tiền viện phí tại các bệnh viện và tiền thuốc theo hóa đơn là 6.274.000đ

- Tiền mất thu nhập của bị hại và của người chăm sóc: Tổng số ngày nằm viện là 46 ngày x 200.000đ/1 ngày/2người): 46 ngày x 200.000đ x 2 người = 18.400.000đ.

- Tiền tổn thất về tinh thần: 20 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ = 29.800.000đ (cấp sơ thẩm đã tính là 22.350.000đ, là không đúng)

- Tiền xe đi lại các lần đi viện: 5.000.000đ.

Tổng cộng: 52.024.000 đồng.

Đã bồi thường 20.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường 32.024.000đ.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại nộp cho Tòa án thêm các hóa đơn, chứng từ mua thuốc, tiền viện phí, trong đó có cả các hóa đơn đã nộp tại Tòa án cấp sơ thẩm, đồng thời bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản cụ thể như sau:

- Tiền viện phí, tiền mua thuốc điều trị: 21.557.619đ;

- Tiền mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc: 36.000.000đ;

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 45.000.000đ;

- Tiền thuê xe: 15.000.000đ;

- Tiền Photo giấy tờ: 3.000.000đ.

Tổng cộng là: 120.557.619 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo không chấp nhận việc bồi thường.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các hóa đơn chứng từ hợp lệ do bị hại cung cấp; chi phí và thu nhập thực tế tại địa phương để xem xét quyết định mức bồi thường như sau:

- Tiền viện phí, tiền mua thuốc theo hóa đơn: 15.659.676đ;

- Tiền mất thu nhập của bị hại: 46 ngày nằm viện x 300.000đ/1ngày = 13.800.000đ; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 46 ngày nằm viện x 300.000đ/1ngày = 13.800.000đ;

- Tiền thuê xe: 5.000.000đ;

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 20 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ = 29.800.000đ.

- Tiền photo tài liệu, giấy tờ: 500.000đ. Tổng cộng: 78.559.676 đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là ông Đinh Huy V số tiền **78.559.676** đồng.

Tại phiên tòa bị cáo không đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng do gia đình bị cáo đã nộp tại cơ quan THADS huyện ĐT, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị P (vợ bị cáo) xác định số tiền này là của bà nộp để bồi thường thay cho bị cáo, vì vậy cần trả lại số tiền trên cho bà P.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; do sửa phần bồi thường nên cần sửa án phí dân sự có giá ngạch.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Xuân M; chấp nhận kháng cáo của bị hại Đinh Huy V, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 144/2021/HS-ST ngày 10/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân M phạm tội: "Cố ý gây thương tích"

1. Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Xuân M 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 13/6/2021.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Ngô Xuân M 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 604, Điều 605, Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là ông Đinh Huy V số tiền **78.559.676**đ (Bẩy mươi tám triệu năm trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm bẩy mươi sáu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương tứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Trả lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001776, ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Chi cục THADS huyện ĐT tỉnh Thái Nguyên.

4. Về án phí: Buộc bị cáo M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm và 3.927.983đ (ba triệu chín trăm hai mươi bẩy nghìn chín trăm tám mươi ba đồng) án phí dân sự có giá ngạch nộp ngân sách nhà nước.

5. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND H. ĐT;
- TAND H. ĐT;
- Chi cục THADS H. ĐT;
- Công an H. ĐT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân